

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quý Châm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông
Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa UBND xã Yên Thạch,
huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú L, sinh ngày 30/12/1987; tại: thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh
Phúc; nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh
năm 1959; vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1980; có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ
sinh năm 2018; tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: năm 2009 có hành vi trộm cắp tài sản sau đó bỏ
trốn đến năm 2016 ra đầu thú. Tại bản án số: 24/2016/HSST ngày 25/02/2016 bị
Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 17 tháng 15 ngày cải
tạo không giam giữ. L chấp hành án từ ngày 08/6/2016 tại xã Y, hiện đã chấp
hành án xong ngày 15/11/2017 hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018 đến
nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn An H, sinh năm
1995; trú tại: thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1989; trú tại: TDP S, thị
trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/9/2018, Nguyễn Phú L đang ở nhà tại thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Nguyễn An H là đối tượng nghiện ma túy gọi điện thoại và hỏi “*anh có hàng không để em cái 200.000đ*” L hiểu ý H hỏi mua 200.000đ tiền ma túy, L đồng ý và hẹn H đến khu vực trước cổng nhà L. Khoảng 10 phút sau H và Nguyễn Khắc H đến khu vực cổng nhà L gặp L, H hỏi L “*hàng đâu*” L hiểu ý H hỏi ma túy đâu nên L bảo H “*đưa tiền đây*” H đưa cho L số tiền 200.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, L cầm tiền trong lòng bàn tay trái rồi lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói ma túy chưa kịp đưa cho H thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. L hoảng sợ vứt gói ma túy xuống nền đường gần vị trí L đứng nhưng vẫn bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, lập biên bản thu giữ niêm phong trong bì thư ký hiệu A1, L khai nhận đó là ma túy heroin chưa kịp đưa cho H thì bị phát hiện. **H lợi dụng lúc này đã bỏ trốn.** Cơ quan điều tra thu giữ tại lòng bàn tay trái của L số tiền 200.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, L khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho H mà có, thu giữ tại túi quần của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu GoLy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Phú L, thu giữ của Lực: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; số tiền 600.000đ dưới tấm đệm trong buồng ngủ; 02 mảnh giấy kẻ ô ly và 01 con dao tem.

Ngày 16/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1304/KLGD, kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0289g. Khối lượng Heroin trong 0,0289 gam mẫu gửi giám định là 0,0250gam.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Phú L đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Nguyễn An H như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên, L mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực thị trấn L, huyện L với giá 500.000đ vào khoảng 11 giờ ngày 12/9/2018. Sau đó, L đem về chia làm 03 gói nhỏ ma túy heroin, L đã sử dụng hết 02 gói còn 01 gói L bán cho H thì bị bắt quả tang. L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn An H là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt quả tang H chưa được L giao ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý về hình sự có căn cứ.

Đối với Nguyễn Khắc H không tham gia vào việc H và L trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, đi cùng H mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Về vật chứng, tài sản thu giữ:

Cơ quan điều tra thu giữ 0,0250 gam ma túy Heroine. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật 0,0000 gam và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

02 mảnh giấy kẻ ô ly và 01 con dao tem, là công cụ L sử dụng để phục vụ việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động vỏ màu cam của Nguyễn An H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Phú L là các công cụ, phương tiện L và H liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước.

Số tiền 200.000đ là tiền L bán trái phép chất ma túy cho H mà có, cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Số tiền 600.000đ thu giữ của L (là tài sản hợp pháp của L) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra Nguyễn Phú L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Phú L về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Phú L. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú L từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2018 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại, 02 mảnh giấy kẻ ô ly và 01 con dao tem.

Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu cam của Nguyễn An H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Phú L.

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là tiền L bán trái phép chất ma túy cho H mà có.

Trả lại cho Nguyễn Phú L số tiền 600.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/9/2018, tại khu vực cổng nhà Nguyễn Phú L ở thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Phú L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,0289g với giá 200.000đ cho Nguyễn An H và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của Nguyễn Phú L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Do đó bản cáo trạng số: 50/CT-VKS, ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú L về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt

của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Xét về nhân thân bị cáo L có 01 tiền án về trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại, 02 mảnh giấy kẻ ô ly và 01 con dao tem.

Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu cam của Nguyễn An H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Phú L.

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là tiền L bán trái phép chất ma túy cho H mà có.

Trả lại cho Nguyễn Phú L số tiền 600.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Sông Lô và cơ quan Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại, 02 mảnh giấy kẻ ô ly và 01 con dao tem.

Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu cam của Nguyễn An H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Phú L.

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là tiền L bán trái phép chất ma túy cho H mà có.

Trả lại cho Nguyễn Phú L số tiền 600.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Sông Lô và cơ quan Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Phú L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Yên Thạc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ